ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 359 /KH-UBND	*Cần Thơ, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29- CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 525/QĐ-TTg*);

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông trong sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục ở địa phương, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, là một mục tiêu cơ bản trong chiến lược phát triển giáo dục của nước ta; cần phải quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng nguồn lực lao động có chất lượng của toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

b) Triển khai công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông bằng nhiều hình thức, thiết thực, hiệu quả, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn thành phố;

c) Triển khai công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông phải được thực hiện đồng bộ và thường xuyên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn thành phố đều có cơ hội công bằng, bình đẳng về việc tiếp cận giáo dục trong hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại. Tất cả công dân trong độ tuổi quy định bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của pháp luật và được Nhà nước bảo đảm điều kiện thực hiện. Hoàn thành việc xóa mù chữ cơ bản và tiến tới xóa mù chữ chức năng cho người lớn, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, phụ nữ và người lao động tại các khu vực khó khăn. Tăng tỷ lệ học sinh theo học các chương trình giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới. Phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt 38%, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 97%;

- Phấn đấu có 99,5% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày;

- Phấn đấu 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục;

- Phấn đấu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 30%, số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt 35%;

- Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có 90,5% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Giáo dục phổ thông

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phấn đấu phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày;

- Phấn đấu 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục;

- Phấn đấu số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5% và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5,5%;

- Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông đạt 100%; có 70% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và 55% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

- Xóa mù chữ cho 0,5% người lớn chưa biết chữ, trong đó xóa mù chữ cho 0,4% người lớn chưa biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60;

- Phấn đấu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 99,1%, trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, đạt 98,8%. Thành phố duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Phấn đấu 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi 15 - 25 học giáo dục nghề nghiệp đạt 20% (phấn đấu 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp; 20% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng). Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Xây dựng và phát triển ít nhất 70% trường nghề đạt chuẩn quốc gia và quốc tế;

- Triển khai mô hình thành phố học tập trên địa bàn thành phố; phấn đấu thành phố Cần Thơ tham gia vào mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

d) Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

Phấn đấu có ít nhất một trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng;

b) Tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở góp phần tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh;

c) Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, internet; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, các địa phương tuyên truyền có hiệu quả.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố. Qua đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung đảm bảo thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện đúng, đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát của sở, ban ngành liên quan về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

a) Tiếp tục tổ chức sắp xếp, đổi mới căn bản mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên gắn với quy hoạch nhân lực giáo dục của thành phố;

b) Ký kết hợp tác với Đại học Cần Thơ, các trường đại học trong và ngoài thành phố trong việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các trường sư phạm. Đổi mới nội dung, chương trình, đa dạng các phương thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Phát triển năng lực nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp, chú trọng rèn luyện đạo đức, nhân cách nghề nghiệp, lòng yêu ngành, yêu nghề cho nhà giáo;

c) Kiểm tra, đánh giá, quản lý việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

d) Đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông phù hợp với năng lực, nguyện vọng, hoàn cảnh cụ thể của cá nhân, giúp cho người học có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp thích ứng với những thay đổi của xã hội;

đ) Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học xóa mù chữ phù hợp với các nhóm đối tượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia xóa mù chữ;

e) Tổ chức xây dựng và khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở; phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành; khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, nhất là của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác. Tăng cường dạy học tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số, gìn giữ và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em;

b) Triển khai chính sách hỗ trợ trẻ em dưới 36 tháng tuổi được vào học ở nhà trẻ ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư. Nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chữ chức năng;

c) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định góp phần thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách học bổng, trợ cấp xã hội cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo;

d) Triển khai các quy định hoặc ban hành các quy định có liên quan của địa phương bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục, đặc biệt là hoàn thành giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục đối với người khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả ba phương thức giáo dục cho người khuyết tật là phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt; trong đó, đặc biệt quan tâm đến phương thức giáo dục hòa nhập;

đ) Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể;

e) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo đủ trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông và củng cố bền vững kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

g) Nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng phát triển cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục tư thục ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, các cơ sở giáo dục mầm non tư thục tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư;

h) Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

i) Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù của thành phố đối với giáo viên, người tham gia dạy xóa mù chữ;

k) Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, địa phương, đơn vị thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ thành phố đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý về ngân sách và tình hình cân đối ngân sách của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kịp thời những vấn đề liên quan về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch; gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

c) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ mục tiêu tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

đ) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

e) Phối hợp các trường cao đẳng, trung cấp mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề, khuyến khích thanh niên, thiếu niên tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề trình độ sơ cấp, trung cấp; khuyến khích thanh niên tốt nghiệp trung học phổ thông vào học nghề trình độ cao đẳng, góp phần đẩy mạnh phân luồng học sinh phổ thông.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn việc đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường thẩm định định mức biên chế cho đơn vị sự nghiệp giáo dục phù hợp vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ cấu, định mức quy định, biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và lộ trình tinh giản biên chế.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng các chương trình, tài liệu liên quan đến nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân;

b) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng và tổ chức thực hiện việc hỗ trợ lao động nông thôn học tập suốt đời;

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nông nghiệp, nông thôn cho người lao động tại các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học thành phố, đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ mục tiêu tăng cường công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn triển khai tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho người lao động.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, cung cấp thông tin cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư công và kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố; phối hợp triển khai các phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và đoàn thể thành phố

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến các tổ chức thành viên; đồng thời, phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

9. Đề nghị Hội Khuyến học thành phố

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ mục tiêu tăng cường công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Chỉ đạo Hội khuyến học các cấp phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ người học, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn, đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông và

xây dựng xã hội học tập thông qua mạng lưới khuyến học các cấp; phối hợp kiểm tra, đánh giá xếp loại "Công dân học tập", "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Đơn vị học tập", "Cộng đồng học tập" theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện;

b) Chỉ đạo ban, ngành, đoàn thể địa phương tạo mọi điều kiện cán bộ của đơn vị được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng tích cực mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho Nhân dân trên địa bàn;

c) Bố trí ngân sách cho công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông và xây dựng xã hội học tập ở địa phương;

d) Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch trước ngày 20 tháng 12 hằng năm về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- Các đơn vị có tên tại Mục V;
- VP UBND TP (2C);
- Lưu: VT, Nghiêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi